

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1758 /UBND

Quận 3, ngày 30 tháng 12 năm 2016

V/v kê khai tài sản năm 2016

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị
hành chính, sự nghiệp thuộc Quận 3;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Ủy ban nhân dân Quận 3 đề nghị Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường quan tâm triển khai các nội dung về kê khai tài sản năm 2016 như sau.

1. Tổ chức triển khai công tác kê khai tài sản theo các nội dung của Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai (theo danh sách đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt) thì thực hiện việc kê khai, thu nhập theo **Mẫu** đính kèm.

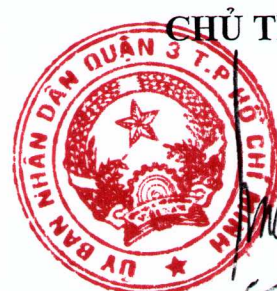
3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi báo cáo công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 (gửi Bảng tổng hợp, báo cáo và Biên bản cuộc họp công khai) về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ Quận 3). Trong báo cáo và Biên bản phải thể hiện được hình thức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; nêu cụ thể số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được niêm yết hoặc số bản kê khai bằng hình thức công khai trong cuộc họp.

Lưu ý: Các đơn vị gửi bản kê khai về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ quận) **02 bản, trong đó có 01 bản gốc và các đơn vị lưu 01 (một) bản photo; các bản kê khai phải được ký vào cuối từng trang.**

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường triển khai thực hiện việc kê khai tài sản năm 2016 và gửi kết quả kê khai về Phòng Nội vụ quận **trước ngày 20/01/2017** để kịp thời tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ, Thanh tra Thành phố theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.QU-HĐND-UBND Q3;
- BTC Quận ủy Q3;
- Thanh tra Q3;
- Lưu: VT, PNV (M).



Võ Khắc Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 3, ngày tháng 12 năm 2016

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KÊ KHAI TÀI SẢN NĂM 2016

(Theo Công văn số 1752 /UBND ngày tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận 3)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	Kê khai tài sản	Ghi chú
KHOI ỦY BAN NHÂN QUẬN 3 (13)					
1	Võ Khắc Thái	Chủ tịch UBND	THƯỜNG TRỰC HĐND- UBND Q3	X	20
2	Nguyễn Đình Phát	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
3	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
4	Trần Quang Bá	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Vũ Thị Mỹ Ngọc	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Trần Thanh Bình	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
7	Phạm Thị Thúy Hằng	Chánh Văn phòng	VĂN PHÒNG HĐND-UBND	X	
8	Nguyễn Ngọc Thái	Phó Chánh Văn phòng	nt	X	
9	Phan Ngọc Hạnh	Phó Chánh Văn phòng	nt	X	
10	Hứa Thị Mỹ Hương	Phó Chánh Văn phòng	nt	X	
11	Lưu Hoàng Tuấn	Phó Ban KT-XH	nt	X	
12	Bùi Hữu Huy Hoàng	Phó Ban Pháp chế	nt	X	
13	Đỗ Anh Tuấn	Kế toán	nt	X	
14	Trần Thị Mỹ Linh	Kế toán	nt	X	
15	Nguyễn Thụy Hoàng Anh	Thủ quỹ	nt	X	
16	Cần Đặng Lâm Thúy	Tổ tin học	nt	X	
17	Phạm Quang Hiền	Tổ tin học	nt	X	
18	Nguyễn Trung Nghĩa	Chuyên viên: Tổ tiếp dân	nt	X	
19	Trần Văn Hùng	Chuyên viên: Tổ tiếp dân	nt	X	
20	Hoàng Thị Bảo Khuyên	Chuyên viên: Tổ tiếp dân	nt	X	
1	Võ Thị Minh Tâm	Trưởng phòng	PHÒNG NỘI VỤ	X	7
2	Nguyễn Vũ Trường Hải	Phó Trưởng phòng	nt	X	

3	Nguyễn Ngọc Trang	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Đặng Lệ Anh	Chuyên viên phụ trách Thi đua khen thưởng-kiểm kế toán	nt	X	
5	Nguyễn Văn Tài	Chuyên viên phụ trách tổ chức nhân sự	nt	X	
6	Hồ Văn Dũng	Chuyên viên phụ trách tổ chức bộ máy	nt	X	
7	Trương Thị Châu Thy	Chuyên viên phụ trách giải quyết chế độ chính sách, nghỉ hưu	nt	X	
1	Nguyễn Tấn Tài	Trưởng phòng	PHÒNG TƯ PHÁP	X	5
2	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phó Trưởng phòng	nt	X	
3	Trịnh Minh Trung	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Huỳnh Thị Ngọc Thuận	Chuyên viên – phụ trách trích lục khai sinh	nt	X	
5	Lâm Thanh Dũng	Chuyên viên – phụ trách kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Hùng Hậu	Chánh thanh tra	THANH TRA	X	5
2	Nguyễn Thị Thu Dung	Phó Chánh Thanh tra	nt	X	
3	Nguyễn Mạnh Quân	Phó Chánh Thanh tra	nt	X	
4	Nguyễn Thị Nhiều	Chuyên viên phụ trách khiếu nại, tố cáo	nt	X	
5	Tôn Hưng Đàm	Chuyên viên phụ trách khiếu nại, tố cáo	nt	X	
1	Phạm Xuân Thành	Trưởng phòng	PHÒNG LĐTB-XH	X	10
2	Ngô Thiết Hùng	Phó Trưởng phòng	nt	X	
3	Hồ Thu Loan	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Hồ Thị Phi Phượng	Phó Trưởng phòng	nt	X	
5	Nguyễn Thị Huệ Hương	Chuyên viên quản lý lao động dạy nghề	nt	X	
6	Đặng Minh Đức	Cán sự quản lý chính sách đãi ngộ	nt	X	
7	Đào Thị Thanh Thảo	Chuyên viên phụ trách Lao động- tiếp nhận hồ sơ	nt	X	
8	Nguyễn Thị Kim Thi	Thủ quỹ	nt	X	
9	Nguyễn Thị Phương Thúy	Kế toán	nt	X	
10	Đặng Quốc Phong	Chuyên viên	nt	X	
1	Nguyễn Đức Phương	Trưởng phòng	PHÒNG TC-KH	X	12
2	Đinh Vũ Thu Hằng	Phó Trưởng phòng	nt	X	
3	Lương Chí Cường	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Lê Sơn Hải	Chuyên viên- tổ phó tổ công sản, đánh giá các dự án và các chính sách hỗ trợ tái định cư	nt	X	
5	Trương Ngọc Yến Diên	Kế toán trưởng-Chuyên viên thẩm kế	nt	X	

6	Nguyễn Thị Ngọc Thịnh	Chuyên viên -kế toán phụ trách khối giáo dục	nt	X	
7	Nguyễn Hoàng Diệu My	Chuyên viên thẩm kế đầu tư	nt	X	
8	Nữ Thu Hằng	Chuyên viên thẩm kế đầu tư	nt	X	
9	Nguyễn Đan Thảo	Chuyên viên thẩm kế ngân sách	nt	X	
10	Dương Thị Ngọc Phương	Chuyên viên thẩm kế công sản	nt	X	
11	Chung Minh Đức	Chuyên viên thẩm kế đầu tư	nt	X	
12	Nguyễn Mạnh Hùng	Chuyên viên – quản lý công sản nhà, đất, tài sản cố định; định giá tang vật các vụ án	nt	X	
1	Nguyễn Phương Nam	Trưởng phòng	PHÒNG KINH TẾ	X	6
2	Phạm Tuyết Anh	Phó trưởng phòng	nt	X	
3	Hứa Thị Mỹ Hương	Phó trưởng phòng	nt	X	
4	Lê Minh Tuấn	Chuyên viên- KHCN-ĐKKD	nt	X	
5	Châu Nguyễn Đoan Trang	Chuyên viên - phụ trách ĐKKD	nt	X	
6	Trần Thị Kim Liễu	Chuyên viên phụ trách thương mại	nt	X	
1	Đỗ Minh Long	Trưởng phòng	P. QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	X	17
2	Nguyễn Tất Sơn	Phó Trưởng phòng	nt	X	
3	Trần Việt Lâm	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Lê Tấn Huân	Phó Trưởng phòng	nt	X	
5	Vũ Thị Thu Hằng	Chuyên viên - Thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng, thụ lý hồ sơ và tham mưu các trường hợp cung cấp thông tin, thỏa thuận kiến trúc quy hoạch nhà ở, công trình.	nt	X	
6	Mai Hoàng Vân	Cán sự-Kế toán-Thụ lý giải quyết hồ sơ công tác QLNN về cấp số nhà trên địa bàn, kế toán phòng	nt	X	
7	Hồ Diệp Dũng Tiến	Chuyên viên - Thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng, tham mưu UBND Quận các nội dung liên quan điều chỉnh quy hoạch xây dựng, lộ giới.	nt	X	
8	Từ Vĩnh Cơ	Chuyên viên - Thụ lý hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng	nt	X	
9	Hồ Ngọc Minh	Chuyên viên-phụ trách giải quyết cấp phép XD-khiếu nại	nt	X	
10	Nguyễn Thanh Tâm	Chuyên viên-phụ trách tổ hạ tầng	nt	X	
11	Nguyễn Trần Việt Hà	Chuyên viên-phụ trách tổ quy hoạch	nt	X	
12	Đặng Bảo Duy	Chuyên viên-phụ trách tổ quy hoạch	nt	X	
13	Phan Thị Hồng Bạch	Chuyên viên-phụ trách nhà ở và công sản	nt	X	
14	Nguyễn Tuấn Anh	Chuyên viên-phụ trách tổ xây dựng-hạ tầng	nt	X	

15	Nguyễn Quang Đức	Kiểm tra chất lượng công trình	nt	X	
16	Nguyễn Trọng Hiền	Chuyên viên-phụ trách tổ xây dựng-hạ tầng	nt	X	
17	Đoàn Minh Châu	Chuyên viên-cấp phép XD	nt	X	

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO					
1	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Trưởng phòng			12
2	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Phó Trưởng phòng	nt	X	
3	Nguyễn Văn Phước	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Quang Ngọc Trường	Kế toán trưởng	nt	X	
5	Đỗ Thị Thanh Hường	Kế toán	nt	X	
6	Lê Thị Ngọc Chi	Chuyên viên phụ trách chương trình Anh văn	nt	X	
7	Hoàng Quốc Huy	Chuyên viên - phụ trách CNTT	nt	X	
8	Võ Thùy Linh	Phụ trách Thanh tra- khối THCS	nt	X	
9	Nguyễn Thị Hồng Minh	Phụ trách Thanh tra	nt	X	
10	Nguyễn Tất Bình	Phụ trách khối MN	nt	X	
11	Văn Thanh Thảo	Phụ trách khối MN	nt	X	
12	Nguyễn Kế Nghiệp	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	nt	X	

PHÒNG Y TẾ					
1	Nguyễn Thái	Trưởng phòng		X	10
2	Hồ Thị Hải	Phó Trưởng phòng	nt	X	
3	Nguyễn Quang Đại	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Tân Huỳnh Trọng Quang	Chuyên viên VSATTP	nt	X	
5	Thái Thanh Trúc	Chuyên viên - thẩm định Y dược	nt	X	
6	Trần Phương Thảo	Văn thư - thẩm định vệ sinh an toàn thực phẩm	nt	X	
7	Vũ Thị Thanh Hà	Chuyên viên-Thủ quỹ	nt	X	
8	Lê Văn Tâm	Chuyên viên quản lý lĩnh vực Y	nt	X	
9	Nguyễn Thanh Sang	Chuyên viên quản lý lĩnh vực Dược	nt	X	
10	Phạm Thị Ngọc Sương	Chuyên viên-Kế toán	nt	X	

PHÒNG VH-TT					
1	Lê Hữu Sơn Tùng	Trưởng phòng		X	9
2	Vũ Thị Tuyết Nhung	Phó Trưởng phòng	nt	X	
3	Lê Hùng Việt	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Nguyễn Văn Dưỡng	Phó Trưởng phòng	nt	X	
5	Trần Đông Phương	Chuyên viên	nt	X	
6	Hoàng Thế Bình	Chuyên viên	nt	X	
7	Nguyễn Tấn Đức	Chuyên viên	nt	X	

8	Phạm Văn Hiếu	Chuyên viên	nt	X	
9	Phạm Văn Vinh	Chuyên Viên-Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Chí Thành	Trưởng phòng	P.TÀI NGUYÊN-MT	X	14
2	Quách Kiều Long	Phó Trưởng phòng	nt	X	
3	Nguyễn Ngọc An Khang	Phó Trưởng phòng	nt	X	
4	Bùi Thị Bé Hiền	Chuyên viên - cấp phép nước ngầm	nt	X	
5	Nguyễn Phước Vinh	Chuyên viên - cấp đổi GCN QSHNƠ&QSĐĐƠ	nt	X	
6	Hoàng Đại Công	Chuyên viên - cấp GCN QSHNƠ&QSĐĐƠ, tham mưu QĐ giao đất, thu hồi đất, khiếu nại	nt	X	
7	Dương Minh Tùng	Chuyên viên về môi trường	nt	X	
8	Lương Bảo Trung	Chuyên viên tổ kỹ thuật	nt	X	
9	Đặng Thị Mai Nhung	Chuyên viên về môi trường	nt	X	
10	Nguyễn Huy Thiện	Cán sự - cấp GCN QSHNƠ&QSĐĐƠ	nt	X	
11	Dương Tấn Hậu	Cán sự - tổ kỹ thuật, kiểm tra bản vẽ, thẩm định bản vẽ	nt	X	
12	Quách Thị Kim Nguyệt	Chuyên viên về môi trường	nt	X	
13	Dương Thị Ngọc Hân	Chuyên viên về môi trường	nt	X	
14	Lê Thị Hồng Hạnh	Chuyên viên- phụ trách kế toán	nt	X	
1	Dư Thị Thanh Trúc	Chi cục trưởng	PHÒNG THỐNG KÊ	X	2
2	Nguyễn Như Thảo	Chi cục phó	nt	X	
KHỐI ỦY BAN NHÂN DÂN 14 PHƯỜNG					
1	Phạm Lan Hương	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 1	X	12
2	Nguyễn Hữu Nhân	Phó Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch HĐND	nt	X	
3	Trần Vinh Quang	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Trương Võ Thùy My	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Mai Trung Hiếu	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Vũ Ngọc Châu	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
7	Nguyễn Ngọc Quốc Hương	Tài chính -Kế toán	nt	X	
8	Phan Thị Kim Ngọc	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
9	Nguyễn Khánh	Địa chính- Xây dựng	nt	X	
10	Huỳnh Chí Dũng	Địa chính- Xây dựng	nt	X	
11	Dương Quang Huy	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
12	Trần Văn Minh	Trưởng Công an	nt	X	

1	Trần Hoàng Đông	Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch HĐND	UBND PHƯỜNG 2	X	11
2	Phạm Quang Tiến	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	
3	Mai Tấn Đạt	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
5	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Trần Thị Ngọc Mai	Tài chính-Kế toán	nt	X	
7	Dương Đức Minh Hưng	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
8	Lê Nguyễn Minh Đăng	Địa chính- Xây dựng	nt	X	
9	Hồ Quang Hải	Địa chính- Xây dựng	nt	X	
10	Nguyễn Thế Hiệp	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
11	Phan Thanh Sơn	Trưởng Công an	nt	X	

1	Huỳnh Thị Bạch Yến	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 3	X	12
2	Phạm Tuấn Anh	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	
3	Phạm Đăng Nam	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Nguyễn Hồng Diễm Phúc	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Nguyễn Bùi Ngọc Bích	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
6	Nguyễn Thị Thủy	Tài chính-Kế toán	nt	X	
7	Lê Phạm Thái	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
8	Nguyễn Trường Sơn	Tài chính-Kế toán	nt	X	
9	Phạm Văn Chính	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
10	Cao Văn Tuấn	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
11	Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng Công an	nt	X	
12	Trương Công Thắng	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	

1	Phạm Thị Bích Vân	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 4	X	14
2	Đặng Trần Nguyễn	Phó Bí thư Đảng ủy		X	
3	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Nguyễn Thị Nguyễn	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Nguyễn Ngọc Đức	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Phạm Thị Bích Phượng	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
7	Lý Thảo Nghi	Địa chính- Xây dựng	nt	X	
8	Phan Phú Hải	Địa chính- Xây dựng	nt	X	
9	Võ Ngọc Thục	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
10	Trần Minh Vũ	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
11	Nguyễn Nhơn Hồng	Tài chính - Kế toán	nt	X	

12	Nguyễn Thị Thanh Sơn	Tài chính - Kế toán	nt	X	
13	Lê Thanh Khải	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
14	Hoàng Mạnh Cường	Trưởng Công an	nt	X	
1	Lê Thị Hồng	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 5	X	12
2	Nguyễn Ngọc Hải	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	
3	Trần Khánh Linh	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Ngô Lệ Xuân	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
5	Nguyễn Thái Long Hải	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Đậu Thị Quỳnh Liên	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
7	Hồ Văn Thanh	Địa chính - Xây dựng	nt	X	
8	Nguyễn Thị Thu Tâm	Tài chính - Kế toán	nt	X	
9	Võ Thị Thùy An	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
10	Huỳnh Trí Quy	Địa chính - Xây dựng	nt	X	
11	Nguyễn Hoàng Hùng	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
12	Bùi Hoàng Nam	Trưởng Công an	nt	X	
1	Huỳnh Gia Giang	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 6	X	10
2	Hà Thị Thu Hiền	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	
3	Lê Minh Đạt	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Phạm Minh Trung	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Huỳnh Thị Minh Châu	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
6	Trần Thị Minh Thu	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
7	Đỗ Quốc Nam	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
8	Phan Thị Thanh Nhân	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
9	Hồ Hoàng Phong	Trưởng Công an	nt	X	
10	Trần Khánh Thành	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
1	Nguyễn An Minh	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 7	X	12
2	Nguyễn Thị Lan Anh	Phó Bí thư TT Đảng ủy	nt	X	
3	Trần Hải Nguyên	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Lê Kim Tiến	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
5	Huỳnh Đỗ Tiến	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Nguyễn Phúc Đức	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
7	Nguyễn Công Khanh	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
8	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
9	Nguyễn Thị Trường An	Tài chính-Kế toán	nt	X	

10	Mai Tấn Giàu	Tài chính-Kế toán	nt	X	
11	Trịnh Thế Cường	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
12	Nguyễn Quốc Tuấn	Trưởng Công an	nt	X	
1	Lê Xuân Lâm	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 8	X	14
2	Lê Đức Thành	Phó Bí thư TT Đảng ủy	nt	X	
3	Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Nguyễn Hoàng Oanh	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Nguyễn Trần Hoàng Phúc	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Bùi Thị Tuyết Ngân	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
7	Khuru Hoàng Sơn	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
8	Nguyễn Văn Đức	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
9	Vũ Trọng Nam	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
10	Nguyễn Thị Ngọc Thiện	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
11	Lê Thị Ngọc Hương	Tài chính - Kế toán	nt	X	
12	Tạ Ý Nhi	Tài chính - Kế toán	nt	X	
13	Quý Hải Tân	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
14	Lại Văn Thanh	Trưởng Công an	nt	X	
1	Trương Minh Phước	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 9	X	12
2	Nguyễn Thanh Sử	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	
3	Dương Minh Hải	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Nguyễn Ngọc Bình	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Phan Thị Mỹ Tiên	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Nguyễn Trọng Thu	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
7	Lê Thành Nam	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
8	Huỳnh Thiện Tâm	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
9	Võ Thị Thanh Tuyền	Tài chính-Kế toán	nt	X	
10	Nguyễn Thị Hoàng Nhứt	Tài chính-Kế toán	nt	X	
11	Võ Hồ Hoàng Quý	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
12	Lâm Văn Phương	Trưởng Công an	nt	X	
1	Nguyễn Quang Nam Thắng	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 10	X	11
2	Nguyễn Trà My	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	
3	Nguyễn Khoa Nguyên	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	

5	Nguyễn Thị Hoa	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Võ Ngọc Thục	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
7	Hoàng Chí Trung	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
8	Nguyễn Tấn Hưng	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
9	Lê Thị Hồng Nhung	Tài chính-Kế toán	nt	X	
10	Nguyễn Huy Hoàng	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
11	Huỳnh Văn Phúc	Trưởng Công an	nt	X	

1	Lê Thành Quốc	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 11	X	14
2	Phạm Lan Hương	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	
3	Trần Hoài Nam	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Trần Thị Thùy Trang	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Trương Văn Lộc	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
6	Nguyễn Thị Huyền Tuyết	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
7	Nguyễn Thị Nga	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
8	Thân Thị Bích Ngọc	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
9	Nguyễn Tân Nhật Linh	Tài chính-Kế toán	nt	X	
10	Phạm Hoàng Yến	Tài chính-Kế toán	nt	X	
11	Lê Đại Nghĩa	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
12	Đặng Quang Huy	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
13	Phạm Văn Kiên	Trưởng Công an	nt	X	
14	Dương Huỳnh Đạt	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	

1	Vũ Thế Vân	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 12	X	10
2	Trần Thanh Túc	Chủ tịch UBND		X	
3	Trần Ngọc Hạnh	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Nguyễn Văn Quang	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
5	Nguyễn Huỳnh Phương Duy	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
6	Nguyễn Thị Phương Thúy	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
7	Phạm Hồng Khanh	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
8	Lý Thanh Trúc	Tài chính - Kế toán	nt	X	
9	Lò Thị Thùy Linh	Tài chính - Kế toán	nt	X	
10	Trần Quốc Huy	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	

1	Đỗ Văn Tùng	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 13	X	11
2	Trần Thị Kim Thi	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	

3	Nguyễn Thanh Thiện	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Đỗ Thị Kim Hạnh	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Trần Đức Long	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
6	Ngô Anh Tùng	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
7	Hoàng Tuấn Khanh	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
8	Nguyễn Thái Ngọc Tuyết	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
9	Bùi Minh Phương	Tài chính-Kế toán	nt	X	
10	Lê Khắc Đăng Khoa	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
11	Nguyễn Minh Ngọc	Trưởng Công an	nt	X	

1	Lâm Ngọc Mẫn	Bí thư Đảng ủy	UBND PHƯỜNG 14	X	14
2	Lê Văn Sang	Phó Bí thư Đảng ủy	nt	X	
3	Đoàn Thị Cẩm Tú	Chủ tịch UBND	nt	X	
4	Nguyễn Thanh Thúy Thành	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
5	Mai Ngọc Anh	Phó Chủ tịch UBND	nt	X	
6	Nguyễn Vương Quốc Huy	Phó Chủ tịch HĐND	nt	X	
7	Võ Quốc Bình	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
8	Nguyễn Ngọc Thi	Địa chính-Xây dựng	nt	X	
9	Đào Việt Dũng	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
10	Trương Văn Hùng	Tư pháp - Hộ tịch	nt	X	
11	Cù Thị Ngọc Ánh	Tài chính-Kế toán	nt	X	
12	Nguyễn Minh Tuyên	Tài chính-Kế toán	nt	X	
13	Trương Chí Quang	Chỉ huy trưởng Quân sự	nt	X	
14	Nguyễn Văn Dũng	Trưởng Công an	nt	X	

SỰ NGHIỆP GIÁO GIỤC 51 ĐƠN VỊ

KHỐI MẦM NON (21)

1	Nguyễn Thị Vân Anh	Hiệu trưởng	MẦM NON 1	X	4
2	Nguyễn Thị Trúc Anh	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Tường Thanh	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Kế toán	nt	X	

1	Nguyễn Thụy Thanh Vân	Hiệu trưởng	MẦM NON 2	X	4
2	Phạm Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Võ Trần Diệu Huyền	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Đỗ Đ Đ P Thanh Ngọc	Kế toán	nt	X	

1	Võ Thị Ngọc Phượng	Hiệu trưởng	MẦM NON 3	X	4
2	Nguyễn Thị Minh	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lê Thị Phong Thu	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Trương Hải Yến	Kế toán	nt	X	
1	Bùi Thị Ngọc Hà	Hiệu trưởng	MẦM NON 4	X	4
2	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Hà	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Lâm Thị Phương Ngọc	Thủ quỹ	nt	X	
1	Vương Minh Tú	Hiệu trưởng	MẦM NON 4A	X	4
2	Phạm Thị Hồng Châu	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Hải Yến	Kế toán	nt	X	
1	Trần Minh Ngọc Minh	Hiệu trưởng	MẦM NON 5	X	4
2	Vũ Thúy Phượng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Võ Thị Hồng Nhung	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Vũ Đặng Ngọc Dung	Kế toán	nt	X	
1	Lê Thị Hòa	Hiệu trưởng	MẦM NON 6	X	4
2	Nguyễn Diệp Bảo Trân	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Phan Thị An	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Phương Trang	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Hiệu trưởng	TUỔI THƠ 6A	X	4
2	Lương Thị Thanh Thúy	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Hà Thị Mai Lan	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Lê Thị Thúy Nga	Kế toán	nt	X	
1	Vũ Đỗ Thúy Hiền	Hiệu trưởng	MẦM NON 7	X	4
2	Vòng Thị Diệp	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Mai Thy	Phó Hiệu trưởng+Thủ quỹ	nt	X	
4	Lương Ngô Hải Hà	Kế toán	nt	X	
1	Đặng Trọng Thùy	Hiệu trưởng	MẦM NON 7A	X	4
2	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	

3	Lê Thị Phương	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Tào Thị Thùy Trang	Kế toán	nt	X	
1	Bùi Thị Kim Loan	Hiệu trưởng	TUỔI THƠ 7	X	4
2	Võ Lê Thị Hoàng Hoa	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lê Thanh Nguyên	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Huỳnh Hữu Phúc Hải	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Thị Lan Anh	Hiệu trưởng	MẦM NON 8	X	4
2	Nguyễn Thanh Vân	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Trần Thị Mỹ Dung	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Đỗ Thị Mỹ Phụng	Kế toán	nt	X	
1	Lê Thị Bạch Trinh	Hiệu trưởng	TUỔI THƠ 8	X	4
2	Nguyễn Ngọc Thảo	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Hồ Ngọc Huy	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Vũ Quốc Phương An	Kế toán	nt	X	
1	Phan Ngọc Hương	Hiệu trưởng	MẦM NON 9	X	4
2	Trần Thị Thanh Tâm	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Tường Dung	Kế toán	nt	X	
1	Phạm Thị Bích Nga	Hiệu trưởng	MẦM NON 10	X	4
2	Khổng Thị Kim Nga	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lê Kim Nương	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Trần Thị Nữ Vương	Kế toán	nt	X	
1	Trần Thị Thu Phương	Hiệu trưởng	MẦM NON 11	X	4
2	Bàng Mỹ Thắm	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Ngô Thị Vân Anh	Kế toán	nt	X	
1	Lê Thị Hạnh	Hiệu trưởng	MẦM NON 12	X	4
2	Nguyễn Ngô Thị Ngọc Hiền	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Vũ Thị Bích Hợp	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Trần Quốc Khánh	Kế toán	nt	X	

1	Phạm Thị Bích Ngọc	Hiệu trưởng	MÀM NON 13	X	3
2	Nguyễn Xuân Nhi	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Ngũ Tú Phương	Kế toán	nt	X	
1	Phạm Thị Xuân Mai	Hiệu trưởng	MÀM NON 14	X	4
2	Trương Thị Huyền Chi	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Phạm Diễm Thi	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Cao Minh	Kế toán	nt	X	
1	Huỳnh Thanh Chi	Hiệu trưởng	MÀM NON 14A	X	4
2	Trần Thị Phụng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Bùi Thị Hồng Trang	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Trâm Anh	Kế toán	nt	X	
1	Lương Trọng Bình	Hiệu trưởng	MN. HOA MAI	X	3
2	Phạm Thị Thu Diễm	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Thi	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
KHỐI TRƯỜNG TIỂU HỌC (16)					
1	Đặng Mỹ Phương	Hiệu trưởng	KỶ ĐÔNG	X	4
2	Cao Xuân Hùng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Đoàn Hồng Phương	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Bạch Thợ	Kế toán	nt	X	
1	Đào Thị Kiều Thược	Hiệu trưởng	LÊ CHÍ TRỰC	X	3
2	Võ Thị Thanh Hằng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Yến Linh	Kế toán	nt	X	
1	Từ Quốc Tuấn	Hiệu trưởng	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	X	4
2	Nguyễn Đạt Sử	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Võ Thị Ngọc Anh	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Trần Thị Ngọc Hà	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Văn Hùng	Hiệu trưởng	MÊ LINH	X	3
2	Phạm Nguyễn Thanh Lan	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Minh Diễm	Kế toán	nt	X	

1	Nguyễn Hoàng Hải	Hiệu trưởng	NGUYỄN SON HÀ	X	3
2	Đặng Bá Tùng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Minh Duệ	Kế toán	nt	X	
1	Võ Thị Thương Huyền	Hiệu trưởng	NGUYỄN THANH TUYỀN	X	3
2	Vũ Bá Luận	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lê Ngọc Vũ	Kế toán	nt	X	
1	Đinh Hữu Đắc	Hiệu trưởng	NGUYỄN THÁI SƠN	X	5
2	Nguyễn Thanh Hằng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Thị Anh Đài	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Anh Dũng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
5	Nguyễn Minh Trang	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Thị Kim Tươi	Hiệu trưởng	NGUYỄN THI	X	3
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Trịnh Lê Ngọc Mai	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Văn Phú	Hiệu trưởng	NGUYỄN THIÊN THUẬT	X	4
2	Trần Thị Kim Lan	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Huỳnh Thụy Nga My	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Kế toán	nt	X	
1	Lê Thanh Long	Hiệu trưởng	NGUYỄN VIỆT HỒNG	X	4
2	Võ Hoàng Diễm Hằng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Trần Thị Liên	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Trần Thụy Thái Hiền	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Văn Lợi	Hiệu trưởng	PHAN ĐÌNH PHÙNG	X	4
2	Nguyễn Thị Kim Hương	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Hoàng Lâm	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Trần Thị Cúc Huê	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Thành Long	Hiệu trưởng	PHAN VĂN HÂN	X	4
2	Cao Thúy Hồng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Trần Ngọc Phượng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	

4	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Kế toán	nt	X	
1	Phạm Thị Gái	Hiệu trưởng	TRẦN QUANG DIỆU	X	3
2	Lê Văn Vinh	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Quang Thị Mỹ Hiệp	Kế toán	nt	X	
1	Trần Thị Ngọc Vân	Hiệu trưởng	TRẦN QUỐC THẢO	X	4
2	Phạm Anh Quân	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Ngọc Thảo	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Phạm Thị Hoàng Thúy	Kế toán	nt	X	
1	Trương Văn Hạnh	Hiệu trưởng	TRẦN VĂN ĐANG	X	4
2	Lâm Phước Hải	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lê Thị Hòa	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Kim Chi	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Văn Phú	Hiệu trưởng	TRƯƠNG QUYỀN	X	5
2	Trần Thị Huy	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lê Duy Linh	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Phạm Thị Minh Châu	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
5	Lê Thị Thu Hương	Kế toán	nt	X	
KHỐI TRƯỜNG THCS (11)					
1	Lê Kim Giang	Hiệu trưởng	BÀN CỜ	X	4
2	Dương Thị Ngọc Diệp	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Phạm Đức Lập	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Trần Minh Hoàng Oanh	Kế toán	nt	X	
1	Phan Huy	Hiệu trưởng	COLETTE	X	4
2	Hà Minh Tú	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
	Nguyễn Minh Dư	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Nguyễn Việt Cường	Kế toán	nt	X	
1	Đoàn Hữu Khánh	Hiệu trưởng	HAI BÀ TRƯNG	X	4
2	Đỗ Thị Kim Phượng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Dương Hữu Nghĩa	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Kế toán	nt	X	

1	Nguyễn Văn Diệu	Hiệu trưởng	LÊ LỢI	X	4
2	Phạm Thị Phương Liên	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Phạm Thị Thanh Hường	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Phan Thanh Mỹ	Kế toán	nt	X	
1	Phạm Đăng Khoa	Hiệu trưởng	LÊ QUÝ ĐÓN	X	4
2	Vũ Vạn Xuân	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Phạm Ngọc Đào	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Loan	Kế toán	nt	X	
1	Sử Thanh Đông	Hiệu trưởng	LƯƠNG THẾ VINH	X	3
2	Nguyễn Thị Bích Thủy	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lê Thị Ngọc Hạnh	Kế toán	nt	X	
1	Lê Thị Hương Thủy	Hiệu trưởng	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	X	4
2	Nguyễn Thị Lý	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Vương Thanh Phương	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Phan Mỹ Triệu	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Minh Trí	Hiệu trưởng	THẮNG LONG	X	3
2	Nguyễn Thanh Lân	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lưu Văn Tuấn	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Vạn Phúc	Hiệu trưởng	BẠCH ĐĂNG	X	4
2	Chu Ngọc Quý	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lưu Thị Hà Phương	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Ngô Thị Kim Oanh	Kế toán	nt	X	
1	Trần Thị Ngọc	Hiệu trưởng	KIÊN THIẾT	X	4
2	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lâm Hồng Lê Phý	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Bùi Quang Liêm	Kế toán	nt	X	
1	Trần Thị Hồng Hà	Hiệu trưởng	PHAN SÀO NAM	X	4
2	Lê Thị Minh Ngọc	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Đỗ Thị Ngọc Hải	Phó Hiệu trưởng	nt	X	

4	Huỳnh Ngô Kim Hương	Kế toán	nt	X	
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC KHÁC (3)					
1	Đỗ Văn Trí	Giám đốc	TT .KTTHNDN	X	3
2	Ngô Thị Rất Quý	Phó Giám đốc	nt	X	
3	Bùi Thị Thanh Tuyền	Kế toán	nt	X	
1	Nguyễn Trí Dũng	Hiệu trưởng	BỒI DƯỠNG GD	X	4
2	Trương Quốc Dũng	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lưu Kim Ngân	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Trương Phạm Hoàng Gia	Kế toán	nt	X	
1	Đỗ Thị Phương Nga	Hiệu trưởng	TRƯỜNG TƯƠNG LAI	X	4
2	Nguyễn Thị Phi Yên	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
3	Lý Ngọc Vân	Phó Hiệu trưởng	nt	X	
4	Nguyễn Thị Thiên Nghi	Kế toán	nt	X	
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP (5)					
1	Lê Anh Tuấn Kiệt	Giám đốc	TT VĂN HÓA	X	4
2	Vì Văn Cần	Phó Giám đốc	nt	X	
3	Ngô Thị Bích Tuyền	Kế toán	nt	X	
4	Trần Thanh Tâm	Kế toán trưởng	nt	X	
1	Nguyễn Văn cường	Giám đốc	TT.TDĐT	X	4
2	Lương Quốc Thiện	Phó Giám Đốc	nt	X	
3	Nguyễn Hữu Bình	Phó Giám Đốc	nt	X	
4	Trần Thị Kim Ánh	Kế toán Trưởng	nt	X	
1	Trần Hữu Nghĩa	Giám đốc	BỆNH VIỆN QUẬN 3	X	34
2	Lê Tư	Phó Giám đốc	nt	X	
3	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	Trưởng phòng Tài chính kế toán	nt	X	
4	Lê Thị Hoa	Kế toán viên	nt	X	
5	Bùi Thị Thủy	Kế toán viên	nt	X	
6	Phạm Thị Lành	Kế toán viên	nt	X	
7	Võ Thị Huỳnh Mai	Kế toán viên	nt	X	
8	Dương Thị Quỳnh Hoa	Kế toán viên	nt	X	
9	Nguyễn Thị Thùy Dương	Kế toán viên	nt	X	
10	Lê Thị Phương Huế	Kế toán viên	nt	X	

11	Lê Thị Thanh Biên	Kế toán viên	nt	X	
12	Trần Thị Hoa	Kế toán viên	nt	X	
13	Phạm Ngọc Thúy Quyên	Kế toán viên	nt	X	
14	Lê Thị Thu Hiền	Kế toán viên	nt	X	
15	Trịnh Thị Xuân Trang	Kế toán viên	nt	X	
16	Nguyễn Tuyết Sang	Kế toán viên	nt	X	
17	Bùi Thị Lý	Kế toán viên	nt	X	
18	Nguyễn Thị Biên Thùy	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và quản trị	nt	X	
19	Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng phòng Điều dưỡng	nt	X	
20	Bùi Khắc Huy	Trưởng khoa Dược & TTBYT	nt	X	
21	Hà Thị Liên Chi	Trưởng khoa Phụ sản	nt	X	
22	Tạ Thiết Tâm	BS Trưởng khoa	nt	X	
23	Nguyễn Ngọc An	Trưởng khoa	nt	X	
24	Phạm Thị Chuyển	Trưởng khoa Nhi	nt	X	
25	Trần Kim Nhựt Thành	Trưởng khoa Dinh dưỡng	nt	X	
26	Trần Thanh Nhã	Trưởng khoa Tai Mũi Họng	nt	X	
27	Trương Đình Thành	Trưởng khoa Xét nghiệm	nt	X	
28	Phạm Minh Trực	Phó Trưởng khoa xét nghiệm	nt	X	
29	Nguyễn Thanh Hằng	Trưởng khoa Răng Hàm Mặt	nt	X	
30	Huỳnh Thị Mỹ Dung	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	nt	X	
31	Trần Văn Khiêm	Trưởng khoa Khám sức khỏe	nt	X	
32	Võ Đình Hoàng Trọng	Trưởng khoa Cấp cứu Hồi sức chống độc & Tích cực	nt	X	
33	Nguyễn Hồng Ngọc	Trưởng khoa Nội tổng hợp	nt	X	
34	Tiền Ngọc Tú	Phó khoa Đông Y	nt	X	

1	Phan Nhật Lệ	Giám Đốc	TT Y TẾ DỰ PHÒNG		X	5
2	Tổng Văn Đức	Phó Giám đốc	nt		X	
3	Huỳnh Thị Lam Tuyên	Phó Giám đốc	nt		X	
4	Nguyễn Nữ Kiều Oanh	Kế toán	nt		X	
5	Trịnh Phương Vân Anh	Kế toán	nt		X	

1	Nguyễn Phan Hòa	Giám đốc	TRƯỜNG TCNNĐ		X	3
2	Huỳnh Văn Hiệp	Phó hiệu trưởng	nt		X	
3	Lê Thị Hồng Thanh	Kế toán	nt		X	

ĐƠN VỊ HOẠCH TOÁN (3 CÔNG TY + XÍ NGHIỆP)

1	Hồ Quảng Can	Trưởng ban	BAN BTGPMB		X	5
2	Thân Thanh Phong	Phó Trưởng ban	nt		X	



3	Lê Ngọc Dũ	Phó Trưởng ban	nt	X	
4	Hồ Phương Thủy				
5	Bùi Văn Nhiệm	Kế toán	nt	X	
1	Phan Thế Huy	Giám đốc	BQL ĐTXDCT	X	6
2	Đặng Đoàn Phi	Phó Giám đốc	nt	X	
3	Trần Nhân Hậu	Phó Giám đốc	nt	X	
4	Trần Hữu Tài	Phó Giám đốc	nt	X	
5	Hà Xuân Bình	Kế toán trưởng	nt	X	
6	Phạm Thị Tuyết Hồng	Tổ trưởng tổ hành chính quản trị	nt	X	
1	Trần Phước Dũng	Chủ tịch Hội đồng thành viên	CTY TNHH 1TVDV CÔNG ÍCH Q3	X	26
2	Vũ Thị Tường Vy	Giám đốc	nt	X	
3	Dương Văn Hai	Phó Giám đốc Cty TNHH MTV DVCIQ3	nt	X	
4	Nguyễn Đắc Vinh	Phó Giám đốc Cty TNHH MTV DVCIQ3	nt	X	
5	Nguyễn Trường Phi	Phó Giám đốc Cty TNHH MTV DVCIQ3	nt	X	
6	Đỗ Ngọc Cường	Đội trưởng - Đội thi công số 1	nt	X	
7	Lê Thanh Tú	Đội phó - Đội vệ sinh	nt	X	
8	Nguyễn Thị Minh Phượng	Kế toán trưởng - Trưởng phòng KH Tài vụ	nt	X	
9	Ngô Văn Sơn	Phó phòng Tài vụ kế hoạch tài vụ	nt	X	
10	Trần Thị Thu Thảo	Kiểm soát viên	nt	X	
11	Lê Anh Hải	Phó phòng Kỹ thuật	nt	X	
12	Hà Đạo Viện	Trưởng phòng kinh doanh	nt	X	
13	Lê Quang Đại	Trưởng phòng tổ chức hành chính	nt	X	
14	Triệu Thị Thanh Xuân	Phó Trưởng phòng tổ chức hành chính	nt	X	
15	Mai Văn Tùng	Phó Trưởng phòng tổ chức hành chính	nt	X	
16	Trần Thanh Tâm	Đội trưởng đội vận chuyển	nt	X	
17	Ngô Thị Đức Hiền	Đội phó - Đội vệ sinh	nt	X	
18	Nguyễn Văn Qưới	Trưởng TT tư vấn XD và DVND số 2	nt	X	
19	Trần Văn Rô	Đội phó - Đội vệ sinh	nt	X	
20	Ngô Thị Đức Hà	Đội phó - Đội vệ sinh	nt	X	
21	Nguyễn Trần Nguyên	Đội phó - Đội công viên cây xanh 1	nt	X	
22	Đoàn Thị Ánh Nguyệt	Đội phó - Đội công viên cây xanh 2	nt	X	
23	Nguyễn Minh Đăng	Đội phó đội vận chuyển	nt	X	
24	Nguyễn Minh Thắng	Đội phó đội vận chuyển	nt	X	
25	Võ Văn Trí	Đội trưởng đội dịch vụ đô thị	nt	X	
26	Tô Lê Ngọc Anh	Thủ quỹ	nt	X	

KHỎI BQL CÁC CHỢ (4)

1	Huỳnh Thị Lệ	Trưởng Ban	CHỢ VƯỜN CHUỐI	X	4
2	Trần Thụy Thanh Thanh	Phó Trưởng ban	nt	X	
3	Trần Văn Anh	Phó Trưởng ban	nt	X	
4	Nguyễn Thị Hiếu	Kế toán	nt	X	

1	Nguyễn Thanh Cường	Trưởng ban	CHỢ BÀN CỜ	X	3
2	Nguyễn Thị Minh Thanh	Phó Trưởng ban	nt	X	
3	Vũ Nguyễn Thị Phương	Kế toán	nt	X	

1	Lê Thị Lệ	Trưởng Ban	CHỢ N.V.TRỎI	X	4
2	Huỳnh Phú Lễ	Phó trưởng ban	nt	X	
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Phó trưởng ban	nt	X	
4	Đặng Quốc Thắng	Kế toán	nt	X	

1	Lê Thị Hồng	Trưởng Ban	CHỢ BÙI PHÁT	X	3
3	Nguyễn Ngọc Đoàn Thanh	Kế toán	nt	X	

ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ (1)

1	Liêu Thành Lâm	Đội phó	nt	X	
2	Nguyễn Thành Trung	Đội phó	nt	X	
3	Võ Thị Châu Minh	Kế toán	nt	X	

Tổng số CBCC-VC

597 người

91 đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

CHỈ MINH

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm sinh:.....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm sinh:.....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

b) Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất.

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Nhà ở:

- Nhà thứ nhất:
- + Loại nhà:.....Cấp công trình.....
- + Diện tích xây dựng:

- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Nhà thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.
- + Loại nhà:.....Cấp công trình.....
- + Diện tích xây dựng:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:
- + Loại công trìnhCấp công trình
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):

2. Quyền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):

b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:

- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ hai: (Mô tả như mảnh thứ nhất).
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):

3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....

.....

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô.....
- Mô tô.....
- Xe gắn máy.....
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)
- Thuyền

- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)

.....

.....

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý.....
- Đá quý.....
- Cổ phiếu.....
- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh.....
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác.....

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (Biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó): a) Nhà ở: b) Công trình xây dựng khác: 2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó): a) Đất ở: b) Các loại đất khác: 3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 4. Các loại động sản: - Ô tô - Mô tô - Xe gắn máy - Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)		

- Tàu thủy - Tàu bay - Thuyền - Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) 5. Các loại tài sản: - Kim loại quý - Đá quý - Cổ phiếu - Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh - Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên. 7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam. 8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam		
--	--	--

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập
 Quận 3, ngày.....tháng.....năm 2016
Người nhận Bản kê khai
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu
 nhập
 Quận 3, ngày.....tháng.....năm 2016
Người kê khai tài sản
 (Ký, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Tên cơ quan.....

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU

Số liệu kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2016

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thứ nhất. - Số Bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý - Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý										

2	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thứ hai. - Số Bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý - Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý										
											
	Tổng số										

(Kèm theo báo cáo ngày tháng năm 2016)

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 2016
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Tên cơ quan tổ chức Đảng quản lý hồ sơ:
- Tên cơ quan tổ chức cấp trên quản lý hồ sơ:
- Số liệu ghi tại các cột 6,7,8,9,10, lập danh sách chi tiết kèm theo.